

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HÌNH
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2017/HC-ST

Ngày 15-5-2017

V/v *khiếu kiện quyết định xử lý kỷ
luật buộc thôi việc.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Niê Y Ling (Ma Bin);

2. Ông Nguyễn Văn Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án Nhân dân (TAND) huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 00 ngày 15 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. TAND huyện Sông Hình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 02/2016/TLST-HC ngày 15-11-2016, về “*Khiếu kiện quyết định kỷ luật buộc thôi việc*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐXXST-HC ngày 29-3-2017; quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2017/QĐST-HC ngày 18-4-2017 và thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số: 01/2017/TB-HC ngày 25-4-2017 giữa các đương sự.

* *Người khởi kiện:* Ông **Phan Bá H1**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn Tân An, xã EaBar, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:*
Ông Lưu Ngọc C – Luật sư Văn phòng Luật sư Ngọc C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông **Đinh Ngọc D1** – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện Sông Hình làm đại diện theo ủy quyền. Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1- Bà Ngô Thị Kim N, sinh năm 1967; Địa chỉ: Buôn Trinh, xã Ea Bar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Nguyên Chủ tịch Hội Phụ nữ xã EaBar. Có mặt.

2 - Ông Nay Y B, sinh năm 1977; Địa chỉ: Buôn Trinh, xã Ea Br, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Cán bộ Địa chính xã EaBar. Có mặt.

3 - Ông Ksor H2, sinh năm 1973; Chủ tịch UBND xã EaBar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

4- Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn EMKeng, xã EaBar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1- Ông Bùi Văn D2; sinh năm 1984; Địa chỉ: Buôn Trinh, xã Ea Bar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch Công đoàn xã EaBar. Có mặt.

2- Ông Nguyễn Văn H3; sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn EMKeng, xã EaBar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Nguyên Chủ tịch Hội Nông dân xã EaBar. Có mặt.

3- Ông Ksor Y T1; sinh năm 1973; Địa chỉ: Buôn Chung, xã Ea Bar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; Phó Chủ tịch UBND xã Ea Bar. Có mặt.

4- Ông Nay Y T2; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã EaBar, huyện Sông Hinh. Vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

5- Bà Hoàng Thị Bích G; sinh năm 1981; Địa chỉ: Buôn Thứ, xã Ea Bar, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; Phó Bí thư Đảng ủy xã Ea Bar. Có mặt.

6- Vợ chồng ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969; bà Bùi Thị T3; sinh năm 1968; Điều trú tại: Thôn Chư Blôi, xã EaBr, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Điều Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ông Phan Bá H1, người khởi kiện trình bày:

Ngày 01/4/2011, ông H1 được UBND huyện Sông Hinh tuyển dụng theo đề án “tri thức trẻ” của UBND tỉnh Phú Yên, làm công chức Tư pháp–Hộ tịch tại UBND xã EaBar, huyện Sông Hinh. Ngoài nhiệm vụ trên, ông H1 còn được Chủ tịch UBND xã EaBar giao nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi đến UBND xã, ông H1 luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đầu năm 2015, ông H1 tiếp nhận thông tin tố giác của người dân về việc tố cáo bà Ngô Thị Kim N – Chủ tịch Hội Phụ nữ xã EaBar có hành vi bán đất công của xã cho hộ ông Nguyễn Văn L (trú thôn Chư BLôi, xã EaBar). Với nhiệm vụ được giao, ông H1 đã đi xác minh sự việc để trình lên lãnh đạo xã giải quyết. Tại buổi xác minh, vợ chồng ông L khai có mua đất trong phạm vi chợ EaBar từ bà N vào năm 2005 với giá 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng). Nội dung này

có lập thành văn bản nhưng sau đó Bí thư Đảng ủy xã EaBar yêu cầu ông H1 không làm vì người tố cáo không chịu ký tên nên không có cơ sở để giải quyết.

Vụ việc chỉ dừng lại ở giai đoạn xác minh, xin ý kiến xử lý nhưng UBND huyện Sông Hinh cho rằng ông H1 vi phạm nghiêm trọng Luật Cán bộ Công chức (CBCC) nên ban hành quyết định buộc thôi việc. Ngày 06/6/2016, ông H1 nhận quyết định số 712/QĐ – UBND của UBND huyện Sông Hinh về việc buộc thôi việc.

Ông H1 cảm thấy UBND huyện đã gán ghép các vấn đề chưa đúng với thực tế và thiếu cơ sở pháp luật như:

Lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, cố ý làm trái quy định của Nhà nước trong việc tiếp nhận và xử lý tố cáo của công dân; Thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; Có hành vi bao che, tiếp tay cho người có hành vi vi phạm pháp luật; Không hợp tác, khai báo kịp thời họ tên địa chỉ của người tố cáo; làm mất đoàn kết nội bộ và quy kết ông H1 vi phạm ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng, liên quan đến công chức để xử lý với hình thức buộc thôi việc là trái với quy định pháp luật và quá nặng so với những lỗi vi phạm, cá nhân tham nhũng có cơ sở xử lý thì không xử lý, ngược lại đuổi việc người chống tham nhũng. Vì vậy, ông H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án: Hủy Quyết định số: 712/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Sông Hinh về việc kỷ luật buộc thôi việc đối với ông Phan Bá H1, bồi thường các khoản tiền lương, phụ cấp và các khoản bảo hiểm theo quy định kể từ ngày ông H1 bị buộc thôi việc đến nay.

***Người bị kiện:** Chủ tịch UBND huyện Sông Hinh do ông **Đinh Ngọc D1** – Phó Chủ tịch UBND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đại diện theo văn bản ủy quyền trình bày:

Quá trình xem xét kỷ luật và hồ sơ chứng cứ thể hiện ông H1 đã lạm dụng chức năng, nhiệm vụ được giao, cố ý làm trái quy định của Nhà nước trong việc tiếp nhận và xử lý tố cáo của công dân; thực hiện không đúng nguyên tắc, quy trình và thủ tục trong việc tiếp nhận và giải quyết tố cáo; Có hành vi bao che, tiếp tay cho người có hành vi vi phạm pháp luật; Không hợp tác, khai báo kịp thời họ tên, địa chỉ của người tố cáo, gây khó khăn đến công tác xác minh làm rõ vụ việc.

Ông H1 tự ý tiếp nhận tố cáo sai quy định (thể hiện qua việc tự ý ghi lời nói vu vơ của ông H3 ngoài phòng làm việc vào sổ tiếp công dân, ông H3 không ký vào sổ tiếp công dân); có hành vi lập biên bản với nội dung không trung thực, không khách quan để đưa cho người khác ký (thể hiện trong các biên bản làm việc với ông L, ông D2, ông T1 và ông H3); tự một mình đi xác minh vụ việc (qua lời tường trình của ông H3); tự trao đổi với những người liên quan để thực

hiện hành vi đưa và nhận tiền phi pháp (qua lời tường trình của ông H3, biên bản đối chất giữa ông B, bà N với ông H1); Cố ý làm sai nội dung tố cáo, tạo nên nghi kỵ giữa CBCC trong cơ quan với nhau; gây mất đoàn kết nội bộ; có hành vi bao che, tiếp tay cho ông H3 cố ý thực hiện hành vi tống tiền để nhận 300 triệu đồng của bà N và 300 triệu đồng của ông B.

Những sai phạm của ông H1 đã tạo dư luận bức xúc, làm mất niềm tin của Nhân dân trong việc thực thi các quy định pháp luật của CBCC. Bên cạnh đó, ông H1 thường xuyên không chấp hành giờ giấc làm việc, đi muộn, về sớm; tự ý nghỉ việc nhiều ngày không có lý do, không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong quá trình xem xét xử lý, ông H1 luôn quanh co, không có thái độ tiếp thu, sửa chữa, khắc phục khuyết điểm.

Ông H1 đã bị UBKT Huyện ủy ban hành quyết định khai trừ Đảng, ông H1 khiếu nại. Ban Thường vụ Huyện ủy và Huyện ủy xem xét tư cách Đảng viên, giữ nguyên hình thức khai trừ Đảng và đề nghị UBND huyện xử lý kỷ luật ông H1 với hình thức buộc thôi việc. Không đồng ý với quyết định trên, ông H1 tiếp tục khiếu nại đến UBKT Tỉnh ủy Phú Yên. Ngày 17/01/2017, UBKT Tỉnh ủy có Quyết định số 93 giữ nguyên quyết định xử lý kỷ luật khai trừ Đảng đối với ông H1.

Qua xem xét các quy định tại Luật CBCC; Luật phòng chống tham nhũng (PCTN), Nghị định 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức; Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và các quy định khác của pháp luật liên quan đến công chức, UBND huyện xác định ông Phan Bá H1 đã có các vi phạm ở mức đặc biệt nghiêm trọng nên buộc thôi việc đối với ông H1. Đề nghị Tòa xem xét.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:**

- Bà Ngô Thị Kim N: Ngày 08/01/2015, ông H1 gọi bà N vào phòng hỏi “Bà N có xích mích với ai không, bà N bảo không. Mấy ngày sau ông H1 bảo bà N gọi ông B liên lạc với ông H1 có việc nhưng ông B bận nên chỉ có bà N đến phòng ông H1. Hôm đó, bà N đến phòng ông H1 có ông T1 và ông D2, đó là buổi nói chuyện bình thường, không đề cập gì về người tố cáo chỉ nói về việc giải quyết.

Đến sáng ngày 12/01/2015, sau buổi chào cờ ông H1 điện thoại gọi bà N xuống phòng để gặp riêng và ông H1 nêu đã thương lượng với người tố cáo kia là bà N và ông B phải đưa cho họ mỗi người 300 triệu đồng thông qua ông H1 chứ họ không trực tiếp nhận tiền. Sau đó, ông H1 nhiều lần gặp bà N yêu cầu, thúc ép bà N đưa 300 triệu đồng cho người tố cáo thông qua ông H1. Việc có đơn tố cáo hay không bà N, ông B không biết, ông H1 tự dàn xếp và ngày

20/01/2015 ông H1 tự lập ra một biên bản làm việc về đơn tố cáo, đề nghị bà N ký nhưng không đúng sự thật nên bà N không ký. Sau đó ông H1 bảo không tham gia vào việc này nữa.

Toàn bộ sự việc đều do ông H1 tự đưa ra và tự quyết định, không báo cáo lãnh đạo. Ông H1 đã lạm dụng chức năng, nhiệm vụ được giao để vu khống, tống tiền trắng trợn và nhằm xúc phạm uy tín người khác, nên bà N thấy buộc thôi việc là đúng.

- Ông Nay Y B trình bày: Ông B thống nhất với những nội dung như bà N đã trình bày. Ông B thấy ông H1 lợi dụng thời gian chuẩn bị đại hội Đảng bộ xã, cố ý dựng ra mọi chuyện nhằm làm mất lòng tin của ông B đối với đồng nghiệp, gây mất đoàn kết nội bộ, qua mặt lãnh đạo. Hành vi ông H1 là nhằm tống tiền ông B, bà N nhưng ông B, bà N không đưa tiền và lôi kéo cả ông T1, ông D2 và ông H3 vào cuộc. Với những hành vi trên, ông B nhận thấy kỷ luật ông H1 bằng hình thức buộc thôi việc là phù hợp, dư luận đồng tình.

- Ông Ksor H2 trình bày: Ông H2 thống nhất quyết định của Chủ tịch UBND huyện về kỷ luật ông Phan Bá H1 buộc thôi việc. Vì khi tiếp nhận đơn thư tố cáo, ông H1 không báo cáo ông H2 giải quyết theo quy định, tự ý yêu cầu những người không có trách nhiệm giải quyết tố cáo như: Ông D2, ông H3, ông T1 khi chưa được ông H2 giao nhiệm vụ; tự ý tiến hành xác minh, nhiều lần yêu cầu bà N, ông B mỗi người đưa 300 triệu đồng để bao che tiếp tay cho người tố cáo mà người tố cáo là ai ông H2 cũng không biết trong lúc xã đang chuẩn bị nhân sự Đại hội Đảng bộ xã. Những việc làm của ông H1 vi phạm nghiêm trọng đến đạo đức của người CBCC, vi phạm điều lệ Đảng và Luật CBCC, nếu để ông H1 tiếp tục làm việc sẽ ảnh hưởng đến uy tín của xã, mất đoàn kết nội bộ, nên việc kỷ luật buộc thôi việc đối với ông H1 là đúng.

- Ông Nguyễn Văn H3 trình bày: Ông H3 không nhớ rõ ngày nào nhưng thừa nhận có đến UBND xã EaBar ký giấy cho con đi học chứ không tố cáo cụ thể ai, không ký vào sổ nhận đơn thư tố cáo. Một ngày sau, ông H1 chủ động đến nhà khi ông H3 đang đi làm, nghe ông H1 nói bà N, ông B muốn thương lượng. Bất ngờ, nên ông H3 nghĩ ngay đây là cái bẫy của ông H1 nên nói 300 trăm chứ không nói 300 triệu hay 300 nghìn. Sau một thời gian, ông H1 đến gặp ông H3 nữa nói giảm bớt tiền được không, ông H3 không để tâm ông H1 nói gì, rồi lo đi làm. Ông H3 chỉ nói về bà N bán đất, không nói gì về ông B, nên không liên quan. Đề nghị tòa xem xét.

*** Những người làm chứng:** Ông Ksor Y T1; Ông Bùi Văn D2; Bà Hoàng Thị Bích G; Ông Trần Văn H3 và Ông Nay Y T2 đều trình bày: Việc làm của ông H1 như trình bày của đại diện UBND huyện Sông Hinh và quyết định xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với ông H1 như vậy là phù hợp, đề nghị Tòa xem xét.

Vợ chồng ông L bà T3 đều trình bày, giữa bà N với vợ chồng ông L bà T3 không mua bán đất, chỉ mượn tiền với nhau sau đó đã hoàn trả, không liên quan gì đến việc tố cáo như ông H3 nêu, không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện, Ông Phan Bá H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Luật sư Lưu Ngọc C: Tham gia bào chữa cho người khởi kiện trình bày: Chủ tịch UBND huyện Sông Hình xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với ông Phan Bá H1 là không đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa xem xét.

Đại diện người bị kiện ông Đinh Ngọc D1, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và khẳng định quyết định kỷ luật buộc thôi việc đối với ông Phan Bá H1 là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

Bà N; ông B; ông H2; ông T1; ông D2; bà G và ông H3 đều cho rằng, tại phiên tòa ông H3 trình bày, ông H3 không có đơn khiếu nại hay tố cáo, ông H1 tự dựng việc tố cáo và tự đi xác minh, tự giải quyết, việc làm của ông H1 làm tạo nghi ngờ, mất đoàn kết nội bộ cơ quan, gây ảnh hưởng đến uy tín cá nhân, tập thể CBCC xã, xem thường lãnh đạo, việc kỷ luật buộc thôi việc đối với ông H1 là phù hợp quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông hình, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng và phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng hành chính. Về nội dung: Với những vi phạm đặc biệt nghiêm trọng thì ông H1 không còn xứng đáng là một công chức để phục vụ Nhân dân trong thời đại hiện nay. Việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với ông H1 là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả việc hỏi tại phiên toà và xem xét đầy đủ ý kiến của những người tham gia tố tụng, của Luật sư, của Kiểm sát viên. HĐXX xét thấy:

**Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ khoản 2 Điều 31 Luật tố tụng hành chính thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

** Xét thẩm quyền ban hành quyết định xử lý kỷ luật:* Ông H1 là công chức được UBND huyện Sông Hình tuyển dụng theo đề án “tri thức trẻ” của UBND

tỉnh Phú Yên. Do vậy, khi có hành vi sai phạm, Chủ tịch UBND huyện Sông Hinh ra quyết định xử lý kỷ luật là đúng thẩm quyền.

**Xét thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật:*

Thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật quy định tại Điều 80 Luật CBCC 2008, thì thời hạn xử lý kỷ luật đối với ông H1 kéo dài nhưng do trở ngại khách quan, không vi phạm thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật.

**Về áp dụng văn bản quy phạm pháp luật và thành phần tham gia xử lý kỷ luật:*

Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 về việc kỷ luật buộc thôi việc với ông H1 đã nêu căn cứ ban hành quyết định là Luật CBCC 2008, Nghị định 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật với công chức và Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và các văn bản có liên quan; thành phần tham gia kiểm điểm ở xã và thành phần hội đồng kỷ luật ở huyện có đầy đủ, quy trình xử lý kỷ luật đúng quy định pháp luật.

** Về mức độ xử lý kỷ luật buộc thôi việc:*

Tại Quyết định số: 712/QĐ- UBND, ngày 06/6/2016 quyết định kỷ luật với lý do: Lạm dụng chức năng, nhiệm vụ được giao, cố ý làm trái quy định của Nhà nước trong việc tiếp nhận và xử lý tố cáo của công dân; Thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; Thực hiện không đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục trong việc tiếp nhận và giải quyết tố cáo của công dân; Có hành vi bao che, tiếp tay cho người có hành vi vi phạm pháp luật; Không hợp tác, khai báo kịp thời họ tên, địa chỉ của người tố cáo; Gây khó khăn đến công tác thẩm tra, xác minh làm rõ vụ việc; Thiếu thái độ tiếp thu, sửa chữa; Làm mất uy tín của cá nhân, tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi sinh hoạt, công tác; Làm mất đoàn kết nội bộ, gây dư luận xấu, bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương. Những vi phạm trên là vi phạm ở mức đặc biệt nghiêm trọng.

Ông H1, tuy không bị kết án bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, nhưng xét ông H1 là một công chức, ngày 01/4/2011 được UBND huyện tuyển dụng theo đề án “trí thức trẻ” của UBND tỉnh. Một người có trình độ Đại học Luật, công tác tại UBND xã EaBar gần 04 năm, hiểu rõ quy định của pháp luật việc nào nên làm, việc nào không nên làm, ông H1 đã lợi dụng thời điểm chuẩn bị nhân sự Đại hội Đảng các cấp, cố tình lạm dụng chức năng, nhiệm vụ được giao để vụ lợi.

Tại phiên tòa, qua lời trình bày của ông Nguyễn Văn H3, của bà Ngô Thị Kim N, của vợ chồng ông Nguyễn Văn L bà Bùi Thị T3 cho thấy ông H1 tự ý dựng việc tố cáo, biết sai mà vẫn làm, lợi dụng quyền hạn, uy tín của người khác, cụ thể là của Chủ tịch UBND xã EaBar (ông H2), đưa cả lãnh đạo Hội đồng Nhân dân (Ông D2-Phó Chủ tịch HĐND xã; Chủ tịch Công đoàn xã), Ủy

ban Nhân dân (Ông Y T1-Phó Chủ tịch UBND xã), Hội Nông dân (Ông H3-Chủ tịch Hội Nông dân xã) vào tham gia, làm mất đoàn kết nội bộ.

Nghiêm trọng hơn, qua việc thẩm tra chứng cứ, Tòa án xét thấy dù chưa đủ yếu tố cấu thành về hành vi Tống tiền nhưng khi người tố cáo đưa ra điều kiện muốn rút nội dung tố cáo thì ông B, bà N phải đưa mỗi người 300 triệu đồng cho người tố cáo, ông H1 không phản ứng, mà ngược lại còn có hành vi tiếp tay, chủ động đi thỏa thuận với người bị tố cáo đề nghị thông qua mình chuyển tiền để hủy hết hồ sơ tố cáo. Khi ông B, bà N không đồng ý đưa tiền thì ông H1 liên tục gọi điện, thúc giục phải đưa tiền và hù dọa nếu không đưa tiền sẽ bị đi tù, bị mất việc. Việc làm của ông H1 thể hiện tính chủ động môi giới, tiếp tay cho hành vi vi phạm pháp luật, cố ý làm trái quy định của Nhà nước trong việc tiếp nhận và xử lý tố cáo của công dân.

Ngoài ra,

Ông H1 còn vi phạm nội quy cơ quan, tự ý nghỉ việc nhiều ngày. Theo báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ ở UBND xã thì ông H1 có thái độ thiếu tôn trọng lãnh đạo, xem thường đồng nghiệp, luôn cho mình là đúng, có học thức, khi lãnh đạo, đồng nghiệp góp ý xây dựng thì ông H1 thiếu tính cầu thị, thành khẩn.

Ông H1 còn nhiều hành vi vi phạm khác trong khi thực thi nhiệm vụ đã bị nhiều người làm đơn tố cáo gửi đến UBND xã EaBar.

Tại thông báo số 42-TB/UBKTTU, ngày 17/01/2017 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Phú Yên về thông báo kết luận xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng của ông H1 Khai trừ ra khỏi Đảng là đúng với lỗi vi phạm. Xét tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân vi phạm, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thống nhất giữ nguyên hình thức Khai trừ ra khỏi Đảng đối với ông H1.

Do vậy, quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Sông Hinh về việc kỷ luật buộc thôi việc đối với ông Phan Bá H1 là có căn cứ pháp luật, chấp nhận ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện VKSND huyện Sông Hinh tại phiên tòa. Bác yêu cầu khởi kiện vụ án hành chính của ông Phan Bá H1.

Về quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của bà Ngô Thị Kim N; ông Nay Y B, ông Nguyễn Văn H3, ông Ksor H2 xét thấy không liên quan nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để giải quyết.

Về án phí: Ông Phan Bá H1 phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Về số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) ông H1 đã nộp ngày 10/02/2017, ông H1 không phải chịu, nên trả lại cho ông H1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 193 và Điều 194 Luật tổ tụng hành chính.

Căn cứ khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Bá H1 đối với quyết định kỷ luật buộc thôi việc của Chủ tịch UBND huyện Sông Hình (quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên), vì không có căn cứ pháp luật.

Về án phí: Ông Phan Bá H1 phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm, được tính vào số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) ông H1 đã nộp tạm ứng tại biên lai số 0004106, ngày 04/7/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sông Hình. Vì vậy, Ông H1 đã thi hành xong.

Hoàn trả lại cho ông Phan Bá H1 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0004200 ngày 10/2/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sông Hình.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hình;
- UBND tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Châu Kha